

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần kim khí KKC
Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kim khí KKC
- Tên tiếng Anh: KKC Metal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : KKC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200412681
(Sửa đổi lần thứ 13 ngày 28/04/2020)
- Vốn điều lệ: 52.000.000.000,00 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 52.000.000.000,00 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng)
- Địa chỉ: số 6 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84) 2253.551156, 0225.3826832
- Số fax: (84) 2253.836425
- Website: kkcmetal.com.vn
- Mã cổ phiếu: KKC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Kim khí KKC là tên gọi mới của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí từ ngày 16/5/2018 và được thành lập ngày 18/12/2000 trên cơ sở cổ phần hóa một bộ phận của doanh nghiệp nhà nước là Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 72/2000/QĐ-BCN ngày 18/12/2000 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Vốn điều lệ khi thành lập là 5.5 tỷ đồng và sau 4 lần tăng vốn, đã nâng lên mức 52 tỷ đồng. Năm 2008, công ty niêm yết trên sàn GDCK Hà Nội, mã chứng khoán KKC. Đến nay Công ty đã trải qua 20 năm hoạt động sản xuất kinh doanh với đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện nay là 30 người đang làm việc tại trụ sở Công ty tại số 06 Nguyễn Trãi - Ngô Quyền - Hải Phòng có diện tích là 5.324,7m² và tại cơ sở Cầu Kiền, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có diện tích là 13.675m². Cơ cấu tổ chức của Công ty: quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội đồng cổ đông, sau đó là Hội đồng quản trị, dưới là Ban Giám đốc trong đó có Tổng Giám đốc và 2 phó Tổng Giám đốc cùng các phòng, bộ phận chức năng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

Chuyên kinh doanh mặt hàng kim khí với phương thức chủ yếu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài về tiêu thụ trong nội địa.

Sản xuất lưới thép dập giãn từ thép tấm dày 3- 6 mm với quy mô nhỏ.



Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi

- Địa bàn kinh doanh

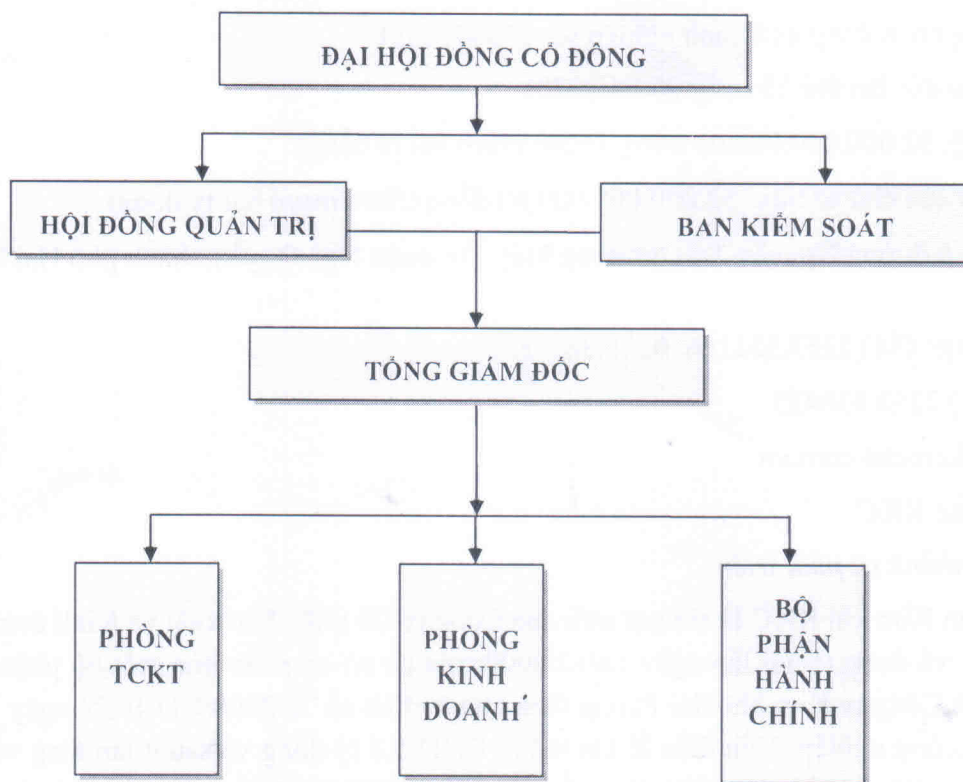
Chủ yếu là các tỉnh miền Duyên hải phía bắc như Hải Phòng, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, tuân thủ các quy định pháp luật khác và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ:



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban, bộ phận khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Năm 2020: doanh thu 550 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 5.5 tỷ đồng, chia cổ tức 10%

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Duy trì sự ổn định và từng bước phát triển ngành hàng kim khí mà trọng tâm là kinh doanh hai mặt hàng truyền thống là thép hình, thép tấm, thép loại 2; sản xuất lưới thép đập giã; thâm nhập dần vào lĩnh vực phá dỡ tàu cũ là lợi thế trên địa bàn Hải Phòng.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Là đơn vị kinh doanh thương mại là chủ yếu, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần như không ảnh hưởng tới môi trường. Tuy vậy, Công ty cũng vẫn luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường như trồng nhiều cây xanh, dành một phần diện tích làm ao nước giúp hạ nhiệt khi trời mùa hè quá nóng, trải thảm bê tông nhựa tạo đẹp cảnh quan và hạn chế bụi bẩn. Công ty đã lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, lấy đó làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Đội ngũ CBCNV có 30 người gồm chủ yếu là các cán bộ quản lý và nghiệp vụ, công nhân lao động trực tiếp rất ít, không sinh sống tập thể mà sinh hoạt phân tán nên Công ty chỉ quan tâm đến các vấn đề lương thưởng và các vấn đề phúc lợi khác như tham quan nghỉ dưỡng, thăm nom hiếu hi... mà không có các công trình phúc lợi tập thể. Công ty đã, đang và sẽ quan tâm đến các hoạt động cộng đồng như ủng hộ đồng bào lũ lụt, chương trình lục lạc vàng, người có công với nước, người khuyết tật....

5. Các rủi ro

Vì hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại nhập khẩu, nên rủi ro của Công ty là sự biến động khó lường của giá cả thị trường. Năm 2020 là năm thứ 4 chính phủ tiếp tục áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng thép hình nhập khẩu từ Trung Quốc đã khiến cơ cấu nhập khẩu của công ty gặp khó khăn. Công ty tiếp tục tìm kiếm nguồn hàng ở các thị trường khác như Asian, tuy nhiên vẫn duy trì hàng nhập khẩu ở mức thấp để tránh rủi ro biến động giá. Trị giá cổ phiếu đầu tư cũng bị ảnh hưởng lớn bởi tâm lý thị trường cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Doanh thu đạt 454.4 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch (550 tỷ), bằng 84% (543.8 tỷ) chỉ tiêu thực hiện năm 2019.

Doanh thu giảm là do năm 2020 Công ty không mua bán phôi thép với Công ty sản xuất thép Úc SSE nữa

Về hiệu quả kinh doanh:

(Lợi nhuận thực hiện/ lợi nhuận kế hoạch/ lợi nhuận năm trước)

Lợi nhuận đạt 12.5 tỷ đồng, bằng 228% kế hoạch (5.5 tỷ đồng), đảo chiều so với lỗ 5 tỷ năm 2019.

Trong đó 7.1 tỷ đồng là lãi do hoạt động kinh doanh hàng hóa: do giá vốn hàng tồn kho thấp và giá hàng bán cuối năm tăng.

Và gần 5.4 tỷ đồng là lãi do được hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán đối với cổ phiếu TLH.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành

Danh sách	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Đào Trọng Khôi	Chủ tịch HĐQT	552,702	11.78
Đoàn Trung Hà	Tổng Giám Đốc	638,400	13.61
Mạc Thị Nhung	Kế Toán Trưởng	-	-

(Tỷ lệ = Số cổ phần nắm giữ/ Số cổ phiếu đang lưu hành)

** Tóm tắt lý lịch***1. Ông Đào Trọng Khôi: Chủ tịch HĐQT**

Giới tính : Nam

Năm sinh: 1961

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND: 031061003013 ngày 11/9/2017

Quê quán: Cao Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 18/22 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính - kế toán

Quá trình công tác:

1983-1987 : Chuyên viên Vụ tài chính kế toán Tổng cục Mỏ - Địa chất

1987-1988 : Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tổng cục Mỏ - Địa chất

1988-1998: Nhân viên phòng tài chính kế toán Công ty Kim khí Hải Phòng

1998-2000: Trưởng phòng tài vụ Xí nghiệp giấy Phú Hải

2001-2005: Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, Thành viên HĐQT

2005-9/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

9/2006-5/2018: Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

6/2018- 4/2020: Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí KKC

4/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kim khí KKC

2. Ông Đoàn Trung Hà: Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1957

Nơi sinh: Hồng Bàng, Hải phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 030731296 CA Hải Phòng cấp ngày 20/03/2000

Quê quán: Nam Đào, Nam Trực, Nam Định

Địa chỉ thường trú: 4/116 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng

Quá trình công tác:

1975 - 1982: Bộ đội tại ngũ

1983: Kinh doanh tự do

1984 - 1993: Thuyền viên Công ty Vận tải Biển 3

1994 - 2000: Kinh doanh tự do

2001 - 2006 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh kim khí

2007 – 01/2010 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP thép Đình Vũ

02/2010 – 5/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

6/2018 – 4/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí KKC

4/2020 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí KKC

3. Bà Mạc Thị Nhung: Trưởng phòng tài chính kế toán

Giới tính: Nữ

Năm sinh: Ngày 23/7/1983

Nơi sinh: Xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 031695149

Quê quán: Xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: số 63/43 ngõ Đặng Kim Nở, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

Quá trình công tác:

10/2006 - 9/2008: Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí,

10/2008 - 12/2015: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí,

01/2016 - 3/2016: Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

4/2016 - 5/2018: Trưởng Phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

6/2018 – đến nay: Trưởng Phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kim khí KKC

* Những thay đổi trong ban điều hành:

Không có sự thay đổi nào.

* Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên đến hết năm là 30 người.

Chính sách chung là luôn đảm bảo cuộc sống cho người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao để họ yên tâm công tác và xử lý hài hòa lợi ích giữa người lao động và các nhà đầu tư. Hàng năm Hội đồng quản trị giao quỹ lương theo doanh số, trích lập quỹ phúc lợi và khen thưởng 5 - 10% lợi nhuận sau thuế. Định kỳ 2 năm đều có ký thỏa ước lao động tập thể để làm căn cứ giải quyết mối quan hệ giữa người sử dụng và người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	133,752,906,080	127,279,023,175	(4.84)
Doanh thu thuần	543,854,862,031	454,412,033,047	(16.45)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6,603,132,724)	11,585,114,320	-
Lợi nhuận khác	1,560,264,035	1,475,481,475	(5.43)
Lợi nhuận trước thuế	(5,042,868,689)	13,060,595,795	-
Lợi nhuận sau thuế	(5,042,868,689)	-12,552,351,031	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1,075)	2,675	-

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2.24	1.71	
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng TK/Nợ ngắn hạn)	1.33	0.69	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0.40	0.53	
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0.68	1.12	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho :			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	7.29	7.51	
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	3.57	4.07	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0.03	(0.01)	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0.17	(0.08)	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.10	(0.04)	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	0.03	(0.01)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần của công ty là năm triệu hai trăm ngàn cổ phần (5.200.000), bao gồm toàn bộ là cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông

Trong tổng số 5.200.000 cổ phần có 507.700 cổ phiếu quỹ, còn lại 4.692.300 cổ phiếu đang lưu hành

- Cổ đông lớn nắm giữ 1.698.502 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 36.2%
- Cổ đông tổ chức nắm giữ 151.191 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 3,22%
- Cổ đông ngoài nước nắm giữ 486.020 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 10.36%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ hiện tại : 507.700 cổ phiếu

Không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào trong năm

e) Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của tổ chức trong năm

Không có

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế khi sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Bình quân hàng tháng tiêu thụ khoảng bốn ngàn (4.000) kwh điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Không có

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước từ Công ty cấp nước sạch của Thành phố, nước chỉ dùng cho sinh hoạt, không dùng sản xuất. Lượng nước tiêu thụ 200 m³ / tháng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty có xây dựng đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền là cấp quận, huyện phê duyệt và theo đó tổ chức thực hiện.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động trong năm 2020 là ba mươi (30) người. Mức thu nhập bình quân thực hiện năm 2020 là 10.9 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty tổ chức bữa ăn trưa tại Công ty với suất ăn 25.000 đồng / người không kể chi phí nhiên liệu. Các ngày nắng nóng trên 35⁰, bộ phận lao động trực tiếp được tăng chất lượng bữa ăn và nước uống lên mức 35.000 đồng /người/ ngày. Đầu năm thường tổ chức cho toàn thể người lao động đi lễ hội, du lịch. Vào dịp hè đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

– Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

00
BT
AN
HI
IP

Chưa có chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn mà hàng năm chỉ có một buổi =8 giờ đào tạo an toàn vệ sinh và phòng chống cháy nổ cho 50% cán bộ công nhân viên.

– Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Người lao động chủ động học hỏi nâng cao năng lực từ người đi trước và dần dần trong quá trình làm việc công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Phân tích tổng quan

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Năm 2020		Tỷ lệ % / KH	Tỷ lệ % / TH
		Kế hoạch	Thực hiện		
Doanh thu	543,854,862,031	550,000,000,000	454,412,033,047	83	84
Lợi nhuận trước thuế	(5,042,868,689)	5,500,000,000	12,552,351,031	228	-
Thu nhập bình quân (/ng/tháng)	12,500,000	12,400,000	10,900,000	88	87
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(852)	1,172	2,675	228	-

(Nguồn số liệu lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Qua số liệu cho thấy doanh thu năm 2020 của Công ty là 454.4 tỷ đồng đạt 83% kế hoạch, và lợi nhuận lên đến 12.5 tỷ, đạt 228% kế hoạch đề ra.

Tám tháng đầu năm tình hình kinh doanh khó khăn lượng hàng nhập khẩu thấp, giá vốn hàng tồn kho cao kết hợp với tình hình dịch bệnh nên kinh doanh vẫn bị lỗ. Từ tháng 9/2020 giá thép bắt đầu biến động theo chiều hướng đi lên nên kinh doanh bắt đầu khởi sắc. Cổ phiếu TLH mà công ty nắm giữ cũng tăng giá nên cuối năm được hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán nên tổng lợi nhuận của cả năm đạt 12.5 tỷ

– Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Tăng cường mua hàng nội địa về bán khi giá nhập khẩu ở mức cao nhằm hạn chế rủi ro về giá mà vẫn đảm bảo đủ hàng kinh doanh và giảm thiểu các chi phí phát sinh.

+ Do lượng hàng tồn kho thấp, công tác quản lý và quy hoạch kho được sắp xếp lại, đã đảm bảo cho việc nhập xuất hàng hóa nhanh gọn dễ dàng, ít chi phí, hàng nhập trước xuất trước, hàng công vênh được uốn nắn, xử lý ngay, hàng kém phẩm chất được hạn chế đến mức thấp nhất

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng giá trị tài sản năm 2020 là 127.2 tỷ đồng giảm 4.8% so với năm 2019. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 91%. Tài sản giảm là do thời gian tài sản cố định khấu hao tăng thêm, phải thu của khách hàng năm 2020 so với năm 2019 hơn 10 tỷ đồng. Hàng tồn kho năm 2020 cũng giảm đáng kể so với năm 2019 (Hàng tồn kho năm 2020 chỉ bằng 65% năm 2019) do Công ty lo sợ biến động giá thị trường đột biến nên hạn chế nhập khẩu hàng. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ thể hiện Công ty chưa có nguồn đầu tư dài hạn

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng giá trị nợ phải trả ngắn hạn trong năm 2020 là 51.5 tỷ đồng giảm 27 % so với năm 2019, chủ yếu là do khoản vay Ngân hàng giảm. Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý đã tương đối ổn định và phù hợp nên trong năm Công ty xét thấy chưa cần thiết thay đổi.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì sự ổn định và từng bước phát triển ngành hàng kim khí mà trọng tâm là kinh doanh hai mặt hàng truyền thống là thép hình, thép tấm, thép loại 2; sản xuất lưới thép dập giãn; thâm nhập dần vào lĩnh vực phá dỡ tàu cũ là lợi thế trên địa bàn Hải Phòng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình kinh doanh đầu năm 2020 không khả quan do cả yếu tố khách quan về thị trường, sự biến động giá cả và yếu tố chủ quan do tâm lý phòng tránh rủi ro của Công ty. Công ty duy trì nhập khẩu hàng với các đối tác truyền thống và có mở rộng đến các đối tác ở thị trường Asian. Mặc dù được dự báo là năm đầy khó khăn cho ngành thép, chính phủ Việt Nam đã nhận biết kịp thời và có những chiến lược và chỉ đạo nhằm giữ vững tăng trưởng cho ngành thép nói riêng và ngành công nghiệp nói chung để giữ vững GDP tăng trưởng. Cung cấp các gói hỗ trợ cho các doanh nghiệp như giãn thuế, giảm thuế, đối với ngân hàng được giảm lãi vay, gia hạn nợ, cho vay ưu đãi theo chỉ đạo của chính phủ. Do đó, nhu cầu tiêu thụ ngành thép sẽ có thể không bị giảm mạnh. Giá thép cuối năm biến động theo xu hướng đi lên nhờ đó mà kinh doanh của công ty có lãi do lượng hàng tồn kho giá thấp còn lại. Tuy nhiên, do thận trọng trong việc đánh giá biến động giá cả nên hầu như năm 2020 Công ty không nhập khẩu, chủ yếu là kinh doanh thương mại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2020 Ban Giám đốc công ty gồm có một Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh. Ngoài ra có Chủ tịch hội đồng quản trị phụ trách tư vấn tài chính và giám sát các hoạt động khác của công ty. Tuy nhiên, có thể nói công tác điều tra nắm bắt thị trường, phân tích, tìm hiểu đối tác đầu tư tài chính chưa kỹ càng, mặc dù kinh doanh mấy tháng cuối năm có lãi nhưng việc dè dặt hạn chế nhập hàng dẫn đến tồn kho cuối năm khá thấp sẽ là vấn đề hạn chế cho việc kinh doanh của năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở giá cả thị trường đã có vẻ ổn định trở lại, Hội đồng quản trị xây dựng quyết tâm sẽ chỉ đạo sát sao các mặt hoạt động của công ty theo hướng khai thác mọi tiềm năng có thể phân đấu lấy lại thị phần theo các năm trước đã đạt được theo các chỉ tiêu cụ thể sau:

Về doanh số: 500 tỷ đồng

Về lợi nhuận: 5 tỷ

Mức chi trả cổ tức: 5%

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách	Cơ cấu	Số cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Đào Trọng Khôi	Chủ tịch HĐQT	552.702	11.78
Đoàn Trung Hà	TV HĐQT kiêm TGD	638.400	13.61
Trần Trọng Hải	TV HĐQT	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị họp 6 lần, ra 3 nghị quyết. Nội dung và nghị quyết các cuộc họp cụ thể như sau:

Số NQ	Ngày	Nội dung
01/2020-NQ/HĐQT	11/03/2020	Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2020: - Dự kiến ngày chốt DSCC là ngày 31/03/2020 - Dự kiến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 vào đầu tháng 4 năm 2020
02/2020-NQ-HĐQT	07/08/2020	Tổ chức huy động vốn để tăng tài sản đảm bảo thế chấp tại Ngân hàng Công thương Ngô Quyền, mức tối đa 50% vốn điều lệ Công ty
03/2020-NQ/HĐQT	17/12/2020	Xây dựng kế hoạch 2021: - Doanh số : 500 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 5 tỷ đồng - Chia cổ tức: 5% Tiếp tục triển khai chuyển nhượng lô đất số 6 Nguyễn Trãi và hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho lô đất mua của Công ty Hóa chất

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Thành viên độc lập đã tham gia các cuộc họp HĐQT đầy đủ, có đóng góp ý kiến tích cực, đặc biệt là các ý kiến phản biện. Tuy nhiên do mới tham gia lần đầu nên cũng chưa có ý kiến thực sự đổi mới đáng kể nào.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hai thành viên kiêm điều hành có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, thành viên độc lập chưa có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.

Trong năm không có thành viên nào tham gia chương trình về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách	Cơ cấu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Trạng thái
Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng ban	0	0	0
Bùi Thị Non	Ủy viên	0	0	0
Nguyễn Thế Tương	Ủy viên	0	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động đúng chức năng, giám sát tốt các hoạt động của Hội đồng quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm Ban kiểm soát họp hai lần, các cuộc họp đều nhất trí đánh giá: Hội đồng quản trị, hàng quý đều có các cuộc họp phân tích tình hình thị trường để ra các nghị quyết đúng đắn, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành, điều hành các hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã làm đúng chức trách, đã hết sức tận tâm, linh hoạt trong giải quyết các thương vụ. Phòng tài chính kế toán ghi chép, hạch toán kế toán kịp thời, rõ ràng, minh bạch, không thấy có bất kỳ dấu hiệu tiêu cực nào.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng

Danh sách	Chức vụ	Thu nhập
Đào Trọng Khôi	Chủ tịch HĐQT, TGD	438.918.000
Đoàn Trung Hà	Ủy viên HĐQT, PTGD	406.701.000
Trần Trọng Hải	Ủy viên HĐQT	34.000.000
Mạc Thị Nhung	Kế toán trưởng	215.555.000
Phạm Phương Nhung	Trưởng phòng KD	206.585.000
Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng BKS	159.165.000
Bùi Thị Non	Ủy viên BKS	151.805.000
Nguyễn Thế Tương	Ủy viên BKS	124.708.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Danh sách	Chức vụ	Số lượng CP đầu kỳ	Mua	Bán	Số lượng CP cuối kỳ
Đào Trọng Khôi	CT HĐQT,	552.702			552.702
Đoàn Trung Hà	UV HĐQT, TGD	638.400			638.400
Trần Trọng Hải	UV HĐQT	0			0
Mạc Thị Nhung	Kế toán trưởng	0			0

Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng BKS	0			0
Bùi Thị Non	UV BKS	0			0
Nguyễn Thế Tương	UV BKS	0			0

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty, nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích ý kiến kiểm toán viên theo báo cáo số 06.07.01.01/2020/NTV2-BCTC ngày 24/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim Khí KKC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Công ty đã gửi báo cáo tài chính lên Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Địa chỉ website của Công ty đăng tải báo cáo tài chính là www.kkcmetal.com.vn.

3. Phí kiểm toán: năm 2020 phí kiểm toán Công ty ký và đã thanh toán cho Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là 110.000.000 VNĐ.

CÔNG TY CP KIM KHÍ KKC



CHỦ TỊCH HĐQT

Đào Trọng Hải